CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THỎA THUẬN BẢO MẬT THÔNG TIN

Non-Disclosure Agreement (NDA)

Số: ……. /NDA-TSC

– Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13; Luật Thương mại số 36/2005/QH11; Luật Sở hữu trí tuệ (bí mật kinh doanh); Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15;

– Căn cứ nhu cầu trao đổi thông tin để hợp tác giữa hai bên.

Hôm nay, ngày …… tháng …… năm 20……, tại ……, hai bên gồm:

	BÊN A	BÊN B
Tên đơn vị		CÔNG TY TNHH TSC TRƯỜNG SƠN
Địa chỉ		574/8/15 Kinh Dương Vương, Khu phố 28, Phường An Lạc, TP. Hồ Chí Minh
Mã số thuế		0319712442
Người đại diện	…… Chức vụ: ……	Ông Phạm Văn Sơn Chức vụ: Giám đốc

Mục đích trao đổi thông tin (“Mục đích”):
……

Điều 1. Thông tin mật. Là mọi thông tin, tài liệu, dữ liệu mà một bên (“Bên cung cấp”) giao cho hoặc để bên kia (“Bên nhận”) tiếp cận liên quan đến Mục đích, dưới mọi hình thức (văn bản, tệp điện tử, lời nói, hình ảnh, hiện vật), bao gồm nhưng không giới hạn: bản vẽ, thiết kế, tiêu chuẩn cửa hàng mẫu; đơn giá, báo giá, dự toán, ngân sách; danh sách và điều kiện thương mại với khách hàng, nhà cung cấp; kế hoạch mở điểm, kế hoạch kinh doanh; dữ liệu cá nhân của nhân sự, khách hàng; và ……

Điều 2. Nghĩa vụ của Bên nhận. (a) Chỉ sử dụng Thông tin mật cho Mục đích; (b) không tiết lộ, sao chép, chuyển giao cho bên thứ ba khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Bên cung cấp; (c) chỉ cho nhân sự, nhà thầu phụ, tư vấn cần biết để thực hiện Mục đích tiếp cận và bảo đảm những người này tuân thủ nghĩa vụ bảo mật tương đương, đồng thời chịu trách nhiệm về vi phạm của họ; (d) áp dụng biện pháp bảo vệ không thấp hơn biện pháp bảo vệ thông tin mật của chính mình; (đ) thông báo ngay cho Bên cung cấp khi phát hiện Thông tin mật bị lộ, bị truy cập trái phép.

Điều 3. Ngoại lệ. Nghĩa vụ bảo mật không áp dụng với thông tin mà Bên nhận chứng minh được: (a) đã công khai hoặc trở nên công khai không do lỗi của Bên nhận; (b) Bên nhận đã có hợp pháp trước khi được cung cấp; (c) Bên nhận nhận được hợp pháp từ bên thứ ba không có nghĩa vụ bảo mật; (d) Bên nhận tự phát triển độc lập. Trường hợp phải cung cấp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Bên nhận thông báo trước cho Bên cung cấp (nếu pháp luật cho phép) và chỉ cung cấp trong phạm vi được yêu cầu.

Điều 4. Dữ liệu cá nhân. Nếu Thông tin mật có dữ liệu cá nhân, Bên nhận chỉ xử lý đúng mục đích, phạm vi đã được Bên cung cấp thông báo, áp dụng biện pháp bảo vệ theo pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và xóa, hoàn trả khi hết mục đích.

Điều 5. Quyền sở hữu. Thông tin mật thuộc quyền sở hữu của Bên cung cấp. Thỏa thuận này không chuyển giao hay cấp cho Bên nhận bất kỳ quyền sở hữu trí tuệ nào, và không tạo ra nghĩa vụ phải ký kết hợp đồng giữa hai bên.

Điều 6. Hoàn trả, tiêu hủy. Khi kết thúc Mục đích hoặc khi Bên cung cấp yêu cầu bằng văn bản, trong vòng 07 ngày Bên nhận hoàn trả hoặc tiêu hủy, xóa toàn bộ Thông tin mật và các bản sao, và xác nhận bằng văn bản; trừ bản phải lưu theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Thời hạn. Thỏa thuận có hiệu lực từ ngày ký. Nghĩa vụ bảo mật kéo dài …… năm kể từ ngày ký hoặc kể từ ngày chấm dứt hợp tác, tùy ngày nào đến sau; riêng bí mật kinh doanh và dữ liệu cá nhân được bảo mật cho đến khi không còn là bí mật theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm do vi phạm. Bên vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm, chịu phạt vi phạm …… đồng (không vượt quá mức pháp luật cho phép) và bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế cho bên bị vi phạm. Bên bị vi phạm có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

Điều 9. Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp. Thỏa thuận được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Tranh chấp được giải quyết bằng thương lượng trong vòng 30 ngày; nếu không thành, được giải quyết tại ☐ Tòa án nhân dân có thẩm quyền ☐ Trung tâm Trọng tài …… theo quy tắc tố tụng của Trung tâm này.

Điều 10. Điều khoản chung. Mọi sửa đổi phải lập thành văn bản có chữ ký của hai bên. Thỏa thuận được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)*

HƯỚNG DẪN LẬP – GEN-05

Trang nội bộ của TSC – không phát hành kèm biểu mẫu. Xóa trang này trước khi in/ký.

Căn cứ áp dụng (rà soát hiệu lực tại thời điểm lập)

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13.
- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 (phạt vi phạm – Điều 300, 301; bồi thường – Điều 302 đến 306).
- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 (đã sửa đổi, bổ sung) – Điều 84, 85, 127 về bí mật kinh doanh; Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14 – Điều 45 về xâm phạm bí mật kinh doanh.
- Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 (hiệu lực 01/01/2026).

Lưu ý khi lập

- Mẫu bảo mật hai chiều. Nếu chỉ một bên cung cấp thông tin, sửa Điều 1 cho phù hợp.
- Mức phạt (Điều 8): với thỏa thuận giữa các thương nhân phát sinh từ hợp đồng thương mại, mức phạt không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm (Điều 301 Luật Thương mại); nếu không xác định được giá trị nghĩa vụ, nên dựa chủ yếu vào bồi thường thiệt hại thực tế. Tham vấn luật sư khi ghi số tiền phạt cố định.
- Thỏa thuận bảo mật không thay thế thỏa thuận không cạnh tranh hay không lôi kéo nhân sự – nếu cần, soạn riêng.